

CHÍNH PHỦ
Số: 20/2000/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng là những hành vi của tổ chức, cá nhân cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hành vi vi

phạm hành chính thì cũng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng là 2 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt, nhưng bị áp dụng biện pháp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 của Nghị định này.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng thực hiện theo quy định tại Chương VI của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Cưỡng chế, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Việc cưỡng chế, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng được thực hiện theo quy định tại Điều 54 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 8. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, thì những tình tiết sau đây được coi là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng:

1. Những tình tiết giảm nhẹ:

Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của hành vi vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.

2. Những tình tiết tăng nặng:

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai hoặc những hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;
- đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- e) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự;
- g) Sau khi vi phạm mà có hành vi trốn tránh, che giấu.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Điều 9. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc không có thời hạn việc thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn bị áp dụng một trong các biện pháp xử lý sau đây:

- a) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra theo quy định của pháp luật;
- b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Điều 10. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng

1. Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
- c) áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp xử lý khác theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Nghị định này.
- d) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc không có thời hạn việc thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

2. Chánh Thanh tra chi nhánh Ngân hàng Nhà nước có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp xử lý khác theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Nghị định này.
- d) Đề nghị Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc không có thời hạn việc thực hiện một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; đồng thời báo cáo Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước.

3. Thanh tra viên Ngân hàng đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.

Điều 11. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

Trong trường hợp những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định này ủy quyền cho cấp Phó hoặc vắng mặt, thì cấp Phó được xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

Chương III

VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

MỤC 1

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ, VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Điều 12. Vi phạm về giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động nghiệp vụ (gọi chung là giấy phép)

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a) Cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép cho tổ chức, cá nhân khác;
- b) Hoạt động không đúng Điều lệ hoặc hoạt động khi chưa được cấp có thẩm quyền chuẩn y Điều lệ (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác);
- c) Tẩy xóa, sửa chữa giấy phép.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động ngân hàng khi giấy phép đã hết thời hạn hoặc không gia hạn giấy phép (đối với trường hợp phải gia hạn).

Điều 13. Xử phạt vi phạm về trụ sở làm việc, thành lập, giải thể tổ chức tín dụng

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, văn phòng đại diện mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép;

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau: